

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-29
Bảng cân đối kế toán	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12-29

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 4 năm 2012, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 30 đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Thanh	Chủ tịch	
Ông Đỗ Trí Vỹ	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 16/06/2013
Ông Nguyễn Trọng Tuấn	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24/01/2013
Ông Lê Thanh Hà	Ủy viên	
Bà Trần Thị Thu Hương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26/07/2013
Ông Đoàn Danh Hưng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 26/07/2013

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Hữu Chung	Quyền Tổng Giám đốc
Bà Ngô Hà Chi	Giám đốc tài chính
Ông Phan Văn Huy	Giám đốc khối dịch vụ tư vấn

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đoàn Danh Hưng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26/07/2013
Bà Trần Thị Thu Hương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26/07/2013
Bà Trần Quỳnh Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16/06/2013
Bà Phan Thị Mai Hương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16/06/2013

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được lập ngày 20 tháng 01 năm 2014, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày/ trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Vũ Xuân Biền

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		138.582.367.742	114.083.257.767
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	76.569.360.175	78.085.493.670
111	1. Tiền		63.569.360.175	78.085.493.670
112	2. Các khoản tương đương tiền		13.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	27.306.571.100	91.054.400
121	1. Đầu tư ngắn hạn		27.313.675.156	222.469.251
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(7.104.056)	(131.414.851)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	33.407.161.684	34.114.921.908
131	1. Phải thu của khách hàng		23.750.000	701.250.000
132	2. Trả trước cho người bán		74.800.000	875.200.000
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		44.226.915.017	43.538.471.908
138	5. Các khoản phải thu khác		81.696.667	-
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(11.000.000.000)	(11.000.000.000)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.299.274.783	1.791.787.789
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		15.532.575	380.762.607
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	18.710.502
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	1.275.742.208	1.387.314.680
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	8.000.000	5.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		36.025.915.862	35.340.037.622
220	II. Tài sản cố định		1.630.225.614	1.550.116.776
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	624.900.785	1.076.132.524
222	- Nguyên giá		4.237.977.745	6.041.783.343
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.613.076.960)	(4.965.650.819)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	1.005.324.829	473.984.252
228	- Nguyên giá		2.696.699.470	1.895.149.470
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.691.374.641)	(1.421.165.218)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	28.350.055.100	28.532.439.600
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		245.445	280.569.496
258	4. Đầu tư dài hạn khác		28.350.000.000	28.350.000.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(190.345)	(98.129.896)
260	V. Tài sản dài hạn khác		6.045.635.148	5.257.481.246
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	901.429.876	616.642.386
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	13	4.849.008.644	4.375.786.540
268	4. Tài sản dài hạn khác		295.196.628	265.052.320
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		174.608.283.604	149.423.295.389

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		37.882.928.385	13.032.817.723
310	I. Nợ ngắn hạn		37.882.928.385	13.032.817.723
312	2. Phải trả người bán		810.185.265	-
313	3. Người mua trả tiền trước		239.650.000	106.550.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	609.550.896	20.143.101
316	6. Chi phí phải trả	15	657.832.435	250.294.175
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	35.565.709.789	12.655.830.447
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		136.725.355.219	136.390.477.666
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	136.725.355.219	136.390.477.666
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	135.000.000.000
414	4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	(5.715.000.000)
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.440.355.219	7.105.477.666
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		174.608.283.604	149.423.295.389

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
006	6. Chứng khoán lưu ký		295.761.550.000	213.138.590.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		220.301.740.000	179.694.290.000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		7.440.000	308.200.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		220.294.300.000	179.386.090.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		12.900.000.000	12.900.000.000
	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước			
014	- nước		12.900.000.000	12.900.000.000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		62.559.810.000	20.544.300.000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		62.559.810.000	20.544.300.000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết		43.301.240.000	40.542.170.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch		42.212.270.000	39.453.200.000
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		42.212.270.000	39.453.200.000
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		1.088.970.000	1.088.970.000
	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước			
058	- nước		1.088.970.000	1.088.970.000

kyz

Nguyễn Thị Khanh
Người lập

me

Ngô Hà Chi
Giám đốc tài chính

hanh

Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

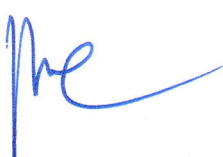
Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu	18	13.850.208.542	9.734.080.773
	Trong đó:			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		7.097.582.082	2.779.125.433
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		20.528.583	129.963.269
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		1.568.297.210	1.092.954.544
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		124.479.492	-
01.9	Doanh thu khác		5.039.321.175	5.732.037.527
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	18	13.850.208.542	9.734.080.773
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	19	8.121.834.185	5.481.433.867
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		5.728.374.357	4.252.646.906
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	5.283.301.372	3.833.554.158
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		445.072.985	419.092.748
31	8. Thu nhập khác		1.377.040	8.386.573
32	9. Chi phí khác		-	306.160.423
40	10. Lợi nhuận khác		1.377.040	(297.773.850)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		446.450.025	121.318.898
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	111.572.472	11.517.350
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>334.877.553</u>	<u>109.801.548</u>
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	25	8


Nguyễn Thị Khanh
Người lập


Ngô Hà Chi
Giám đốc tài chính


Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		446.450.025	121.318.898
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		659.614.282	801.443.591
03	- Các khoản dự phòng		(222.250.346)	(85.412.626)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(4.566.729.644)	(5.807.287.027)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3.682.915.683)	(4.969.937.164)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		805.167.393	(1.293.370.694)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		489.118.146	308.140.726
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		24.150.110.662	2.405.398.095
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		177.848.995	(759.647.757)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	23.619.412.500
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(519.305.412)	(713.395.770)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		21.420.024.101	18.596.599.936
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(120.000.000)	(314.649.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	2.415.060
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(57.700.000.000)	(25.350.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		30.400.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.483.842.404	5.807.287.027
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(22.936.157.596)	(19.854.946.913)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1.516.133.495)	(1.258.346.977)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		78.085.493.670	79.343.840.647
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	76.569.360.175	78.085.493.670

Nguyễn Thị Khanh
Người lập

Ngô Hà Chi
Giám đốc tài chính

Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Năm 2013

Năm 2013	Thuyết minh	01/01/2013 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2013 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	-	-	(5.715.000.000)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.105.477.666	334.877.553	-	7.440.355.219
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	17	136.390.477.666	334.877.553	-	136.725.355.219

Năm 2012	Thuyết minh	1/1/2012 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	12/31/2012 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	-	-	(5.715.000.000)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.995.676.118	109.801.548	-	7.105.477.666
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	17	136.280.676.118	109.801.548	-	136.390.477.666

giz

 Nguyễn Thị Khanh
 Người lập

me

 Ngô Hà Chi
 Giám đốc tài chính

haukh

 Trần Hữu Chung
 Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 4 năm 2012, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 30 đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 135.000.000.000 đồng; tương đương 13.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Công cụ tài chính*Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03-07 năm
- Phần mềm quản lý	03-07 năm

Trong năm, Công ty đã thực hiện thay đổi chính sách kế toán đối với tài sản cố định và khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, cụ thể như sau:

- Nguyên giá tối thiểu của tài sản cố định tăng từ 10 triệu đồng lên 30 triệu đồng. Đối với những tài sản cố định trước đây không thỏa mãn điều kiện này thì giá trị còn lại được điều chỉnh sang Chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời hạn 3 năm tài chính.

2.7 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

2.9 . Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán đã được niêm yết thì giá trị thị trường được tính theo giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX); nếu chứng khoán chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định theo giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) tại ngày lập dự phòng hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng. Trường hợp không thể xác định được giá thị trường của chứng khoán thì Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi thì giá trị thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của tổ chức kinh tế.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11 . Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.12 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

2.13 . Ghi nhận doanh thu*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.14 . Các khoản thuế*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ kế toán trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	<u>Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm</u> VND
Của Công ty Chứng khoán	30.308	490.812.946
- Cổ phiếu	30.308	490.812.946
Của người đầu tư	330.310.626	3.573.123.452.654
- Cổ phiếu	330.310.626	3.573.123.452.654
	<u>330.340.934</u>	<u>3.573.614.265.600</u>

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2013</u> VND	<u>01/01/2013</u> VND
Tiền mặt tại quỹ	8.693.161.367	8.660.598.614
Tiền gửi ngân hàng	19.319.927.334	56.781.225.174
Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	35.556.271.474	12.643.669.882
Các khoản tương đương tiền (*)	13.000.000.000	-
	<u>76.569.360.175</u>	<u>78.085.493.670</u>

(*) Bao gồm 06 hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng và lãi suất 6,5%/ năm tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tăng so với giá trị trường		Giảm so với giá trị trường		Tổng giá trị theo giá trị trường	
	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán thương mại										
Chứng khoán niêm yết	725	9,101	13,675,156	222,469,251	282,300	7,165,700	(7,104,056)	(131,414,851)	6,853,400	98,220,100
- ACB	21	21	13,675,156	222,469,251	282,300	7,165,700	(7,104,056)	(131,414,851)	51,600	2,845,700
- BVS	60	60	476,776	476,776	-	-	(149,176)	(134,476)	327,600	342,300
- HPC	97	1,597	1,980,000	1,980,000	-	-	(1,296,000)	(1,272,000)	684,000	708,000
- KLS	98	98	1,372,000	1,372,000	-	-	(900,418)	(14,824,400)	368,600	6,068,600
- LHC	-	2,200	-	48,400,000	-	6,820,000	(499,800)	(539,000)	872,200	833,000
- PVI	41	41	865,556	865,556	-	-	-	-	-	55,220,000
- PVS	51	45	879,000	879,000	156,300	-	(123,456)	(242,356)	742,100	623,200
- PVX	36	36	700,000	700,000	-	-	-	(258,000)	1,035,300	621,000
- SDC	86	-	550,400	-	-	-	(592,000)	(502,000)	108,000	198,000
- SHN	85	1,485	1,700,000	29,700,000	-	-	-	-	550,400	-
- VCG	83	3,283	2,820,180	111,550,000	-	-	(1,419,500)	(27,918,000)	280,500	1,782,000
- VCS	40	40	525,000	525,000	15,000	-	(1,981,880)	(83,644,500)	838,300	27,905,500
- CSM	3	-	75,000	-	33,000	-	-	(109,000)	540,000	416,000
- DIG	4	50	187,778	2,535,000	-	-	-	-	108,000	-
- PVF	-	2	-	92,919	-	-	(138,178)	(1,895,000)	49,600	640,000
- SEC	7	-	105,000	-	-	-	-	(76,119)	-	16,800
- SRC	10	-	117,000	-	78,000	-	(2,800)	-	102,200	-
- STB	3	143	52,448	2,500,000	-	345,700	(848)	-	195,000	-
Đầu tư ngắn hạn khác			27,300,000,000	-	-	-	-	-	51,600	2,845,700
- Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng	-	-	27,300,000,000	-	-	-	-	-	27,300,000,000	-
	725	9,101	27,313,675,156	222,469,251	282,300	7,165,700	(7,104,056)	(131,414,851)	27,306,853,400	98,220,100

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGÂN HẠN

	01/01/2013		Số phát sinh trong năm		31/12/2013		Tổng số dự phòng đã lập VND
	Tổng số	Số quá hạn	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Phải thu của khách hàng	701.250.000	-	1.270.189.844	1.947.689.844	23.750.000	-	-
- Phải thu dịch vụ tư vấn	701.250.000	-	1.270.189.844	1.947.689.844	23.750.000	-	-
Trả trước cho người bán	875.200.000	-	878.735.430	1.679.135.430	74.800.000	-	-
- Ứng trước cho các nhà cung cấp	875.200.000	-	878.735.430	1.679.135.430	74.800.000	-	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	43.538.471.908	-	370.820.799.930	370.132.356.821	44.226.915.017	-	(11.000.000.000)
- Phải thu khách hàng ứng trước tiền bán	3.000.977.728	-	350.115.643.739	349.529.620.843	3.587.000.624	-	-
- Phải thu về hợp đồng hợp tác đầu tư	40.505.000.000	-	-	-	40.505.000.000	-	(11.000.000.000)
- Phải thu khách hàng Margin	-	-	17.142.736.916	17.142.736.916	-	-	-
- Phải thu khách hàng phí giao dịch chứng khoán	27.126.580	-	3.562.419.275	3.459.999.062	129.546.793	-	-
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán khác	5.367.600	-	-	-	5.367.600	-	-
Các khoản phải thu khác	-	-	1.763.225.642	1.681.528.975	81.696.667	-	-
- Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	-	-	1.763.225.642	1.681.528.975	81.696.667	-	-
	45.114.921.908	-	374.752.958.646	375.440.711.070	44.407.161.684	-	(11.000.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.275.742.208	1.387.314.680
	1.275.742.208	1.387.314.680

8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tạm ứng	8.000.000	5.000.000
	8.000.000	5.000.000

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2013	1.623.734.000	4.418.049.343	6.041.783.343
Mua sắm	-	15.939.000	15.939.000
Giảm khác (1)	-	(1.819.744.598)	(1.819.744.598)
Tại ngày 31/12/2013	1.623.734.000	2.614.243.745	4.237.977.745
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2013	854.037.302	4.111.613.517	4.965.650.819
Trích khấu hao	250.194.198	120.760.661	370.954.859
Giảm khác (1)	-	(1.723.528.718)	(1.723.528.718)
Tại ngày 31/12/2013	1.104.231.500	2.508.845.460	3.613.076.960
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2013	769.696.698	306.435.826	1.076.132.524
Tại ngày 31/12/2013	519.502.500	105.398.285	624.900.785

(1) Giám do không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Trong đó

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.629.674.890 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm giao dịch, kế toán	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2013	1.895.149.470	1.895.149.470
Mua sắm	820.000.000	820.000.000
Giảm theo Thông tư 45/2013/TT-BTC	(18.450.000)	(18.450.000)
Tại ngày 31/12/2013	2.696.699.470	2.696.699.470
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2013	1.421.165.218	1.421.165.218
Trích khấu hao	288.659.423	288.659.423
Giảm theo Thông tư 45/2013/TT-BTC	(18.450.000)	(18.450.000)
Tại ngày 31/12/2013	1.691.374.641	1.691.374.641
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2013	473.984.252	473.984.252
Tại ngày 31/12/2013	1.005.324.829	1.005.324.829

11 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán dài hạn	245.445	280.569.496
Đầu tư dài hạn khác	28.350.000.000	28.350.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(190.345)	(98.129.896)
	28.350.055.100	28.532.439.600

Đầu tư chứng khoán dài hạn

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Chứng khoán sẵn sàng để bán	245.445	280.569.496
	245.445	280.569.496

STT	Mã cổ phiếu	Số lượng	Giá mua	Giá thị trường	Tăng/ giảm so với giá thị trường
1	MMC	19	245.445	55.100	(190.345)
			245.445	55.100	(190.345)

Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Góp vốn vào Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Vị Xuyên	3.000.000.000	3.000.000.000
Góp vốn vào DA xử lý nước thải Từ Sơn với công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú Điền	25.350.000.000	25.350.000.000
	28.350.000.000	28.350.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	616.642.386	226.707.010
Tăng trong năm	618.742.900	602.672.573
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(333.955.410)	(212.737.197)
Tại ngày cuối năm	901.429.876	616.642.386
Trong đó chi tiết số dư cuối năm bao gồm:		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Chi phí hoàn thiện văn phòng, hệ thống mạng	444.403.664	559.688.885
Chi phí trả trước dài hạn khác	457.026.212	56.953.501
	901.429.876	616.642.386

13 . TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	3.765.362.888	3.910.452.713
Tiền lãi phân bổ trong năm	963.645.756	345.333.827
Số dư cuối năm	4.849.008.644	4.375.786.540

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	13.513.183	-
Thuế Thu nhập cá nhân	596.037.713	20.143.101
	609.550.896	20.143.101

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Chi phí giao dịch phải trả HNX và HOSE	180.941.064	30.641.804
Trích trước chi phí lương thưởng cuối năm	371.891.371	159.652.371
Chi phí kiểm toán	30.000.000	60.000.000
Chi phí điện nước	75.000.000	-
	657.832.435	250.294.175

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

16 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	9.438.315	12.160.565
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	35.556.271.474	12.643.669.882
	35.565.709.789	12.655.830.447

17 . VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Năm 2012				
Tại 01/01/2012	135.000.000.000	(5.715.000.000)	6.995.676.118	136.280.676.118
Lãi trong năm	-	-	109.801.548	109.801.548
Tại 31/12/2012	135.000.000.000	(5.715.000.000)	7.105.477.666	136.390.477.666
Năm 2013				
Tại 01/01/2013	135.000.000.000	(5.715.000.000)	7.105.477.666	136.390.477.666
Lãi trong năm	-	-	334.877.553	334.877.553
Tại 31/12/2013	135.000.000.000	(5.715.000.000)	7.440.355.219	136.725.355.219

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	31/12/2013 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2013 VND
Vốn góp của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia	5,00%	6.750.000.000	5,00%	6.750.000.000
Vốn góp của Công ty Cổ phần SPM	5,00%	6.750.000.000	5,00%	6.750.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	90,00%	121.500.000.000	90,00%	121.500.000.000
	100%	135.000.000.000	100%	135.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	135.000.000.000	135.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	135.000.000.000	135.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2013	01/01/2013
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.500.000	13.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	317.500	317.500
- Cổ phiếu phổ thông	317.500	317.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.182.500	13.182.500
- Cổ phiếu phổ thông	13.182.500	13.182.500
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

18 . DOANH THU

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Doanh thu	13.850.208.542	9.734.080.773
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	7.097.582.082	2.779.125.433
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	20.528.583	129.963.269
- Doanh thu hoạt động tư vấn	1.568.297.210	1.092.954.544
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	124.479.492	-
- Doanh thu khác	5.039.321.175	5.732.037.527
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	13.850.208.542	9.734.080.773

19 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	1.985.570.008	922.157.322
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	305.442.994	14.328.726
Chi phí hoạt động tư vấn	193.750.202	18.482.162
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	239.040.354	210.995.722
Chi phí dự phòng	(222.250.346)	(85.412.626)
Chi phí khác	279.889.814	319.561.974
Chi phí trực tiếp chung	5.340.391.159	4.081.320.587
- Chi phí nhân viên	2.567.999.499	1.389.316.502
- Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	180.381.165	155.932.872
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	259.003.704	317.519.325
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.333.006.791	1.825.264.765
- Chi phí khác bằng tiền	-	393.287.123
	8.121.834.185	5.481.433.867

20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.987.797.790	1.919.703.960
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	343.036.433	96.780.614
Chi phí khấu hao tài sản cố định	401.304.398	483.924.266
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.545.162.751	1.321.167.257
Chi phí khác bằng tiền	-	8.978.061
	5.283.301.372	3.833.554.158

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

21 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	446.450.025	121.318.898
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(160.135)	(75.249.500)
- <i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	(160.135)	(75.249.500)
Tổng thu nhập tính thuế	446.289.890	46.069.398
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất hiện hành	111.572.472	11.517.350
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	111.572.472	11.517.350
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(1.387.314.680)	(1.398.832.030)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	(1.275.742.208)	(1.387.314.680)

22 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	334.877.553	109.801.548
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	334.877.553	109.801.548
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	13.182.500	13.182.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	8

23 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2013		01/01/2013	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.569.360.175	-	78.085.493.670	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	44.332.361.684	(11.000.000.000)	44.239.721.908	(11.000.000.000)
Đầu tư ngắn hạn	13.675.156	(7.104.056)	222.469.251	(131.414.851)
Tiền gửi có kỳ hạn	27.300.000.000	-	-	-
Đầu tư dài hạn	28.350.245.445	(190.345)	28.630.569.496	(98.129.896)
	176.565.642.460	(11.007.294.401)	151.178.254.325	(11.229.544.747)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	36.375.895.054	12.655.830.447
Chi phí phải trả	657.832.435	250.294.175
	37.033.727.489	12.906.124.622

Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan. Vì vậy, Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại 31/12/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.569.360.175	-	-	76.569.360.175
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	33.332.361.684	-	-	33.332.361.684
Đầu tư ngắn hạn	6.571.100	-	-	6.571.100
Tiền gửi có kỳ hạn	27.300.000.000			27.300.000.000
Đầu tư dài hạn	-	28.350.055.100	-	28.350.055.100
	137.208.292.959	28.350.055.100	-	165.558.348.059

Tại 01/01/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.085.493.670	-	-	78.085.493.670
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	33.239.721.908	-	-	33.239.721.908
Đầu tư ngắn hạn	91.054.400	-	-	91.054.400
Đầu tư dài hạn	28.532.439.600	-	-	28.532.439.600
	139.948.709.578	-	-	139.948.709.578

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại 31/12/2013				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	36.375.895.054	-	-	36.375.895.054
Chi phí phải trả	657.832.435	-	-	657.832.435
	37.033.727.489	-	-	37.033.727.489

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Tại 01/01/2013

Phải trả người bán,	12.655.830.447	-	-	12.655.830.447
phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác				
Chi phí phải trả	250.294.175	-	-	250.294.175
	12.906.124.622	-	-	12.906.124.622

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

24 . CÁC KHOẢN TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN DOANH NGHIỆP NẮM GIỮ NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược	35.556.271.474	12.643.669.882
	35.556.271.474	12.643.669.882

25 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

26 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Mối giới và dịch vụ khách hàng	Tư doanh VND	Kinh doanh nguồn vốn VND	Tư vấn VND	Loại trừ VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	7.222.061.574	20.528.583	5.039.321.175	1.568.297.210	-	13.850.208.542
Chi phí bộ phận trực tiếp	2.224.610.362	83.192.648	279.889.814	193.750.202	10.623.692.531	13.405.135.557
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.997.451.212	(62.664.065)	4.759.431.361	1.374.547.008	(10.623.692.531)	445.072.985
Tài sản bộ phận trực tiếp	38.075.923.661	6.626.200	81.696.667	23.750.000	-	38.187.996.528
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	136.420.287.076
Tổng tài sản	38.075.923.661	6.626.200	81.696.667	23.750.000	-	174.608.283.604
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	35.565.709.789	-	-	239.650.000	-	35.805.359.789
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	2.077.568.596
Tổng nợ phải trả	35.565.709.789	-	-	239.650.000	-	37.882.928.385

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không tiến hành lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

27 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

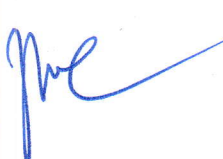
Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm 2013</u>	<u>Năm 2012</u>
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	512.100.000	409.200.000

28 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) nay là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.


 Nguyễn Thị Khanh
 Người lập


 Ngô Hà Chi
 Giám đốc tài chính


 Trần Hữu Chung
 Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2014

